

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo
thuộc chương trình chuẩn trình độ đại học từ khóa tuyển sinh năm 2024
tại Trường Đại học Tài chính - Marketing**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐHTCM ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo thuộc chương trình chuẩn trình độ đại học.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Chuẩn đầu ra này áp dụng cho chương trình đào tạo tại Điều 1 từ khóa tuyển sinh năm 2024 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các khoa đào tạo chương trình chuẩn tại Điều 1 và sinh viên theo học chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học từ khóa tuyển sinh năm 2024 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT. ✓



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiên Đạt

**DANH SÁCH CHUẨN ĐẦU RA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **2299** /QĐ-ĐHTCM ngày **23** tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp
		Quản trị bán hàng
2	Marketing	Quản trị Marketing
		Truyền thông marketing
		Quản trị thương hiệu
3	Kinh doanh quốc tế	Quản trị kinh doanh quốc tế
		Thương mại quốc tế
		Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu
4	Bất động sản	Kinh doanh Bất động sản
5	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
		Ngân hàng
		Thẩm định giá
		Thuế
		Tài chính công
6	Kế toán	Hải quan – Xuất nhập khẩu
		Kế toán doanh nghiệp
		Kiểm toán
7	Luật kinh tế	Luật đầu tư và Kinh doanh
8	Toán kinh tế	Tài chính định lượng
9	Kinh tế	Quản lý kinh tế
10	Công nghệ tài chính	Công nghệ tài chính
11	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin kế toán
		Tin học quản lý
Tổng cộng: 11 ngành, 23 chuyên ngành đào tạo./.		

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2299** /QĐ-ĐHTCM, ngày **23** tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Tên chương trình (tiếng Việt): **QUẢN TRỊ KINH DOANH**
- Tên chương trình (tiếng Anh): **Business Administration**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
- Mã ngành đào tạo: 7340101
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Quản trị Kinh doanh có kiến thức, năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội. Người học được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về quản trị, kinh doanh, kinh tế, xã hội; có kiến thức tổng quát về hoạt động doanh nghiệp, môi trường kinh doanh, các nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp và kinh doanh, khởi nghiệp trong bối cảnh toàn cầu; có kiến thức vững chắc về các quy trình, và cách thức vận hành quy trình trong doanh nghiệp; kiến thức về các vấn đề có liên quan đến luật pháp và các chuẩn mực đạo đức trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, người học có khả năng ứng dụng các kết quả học tập, nghiên cứu khoa học, công nghệ trong giải quyết công việc, xử lý tình huống và hình thành các giải pháp quản trị; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực nghiên cứu, học tập và tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc; hình thành kỹ năng học tập suốt đời.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Có kiến thức cơ bản về luật pháp, kinh tế, quản trị và kinh doanh; hiểu và nắm vững được yêu cầu của các quy luật thị trường và những đặc điểm của sản xuất, lưu thông hàng hóa, hoạt động quản trị kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở trong nước và quốc tế.
- PO2: Có kiến thức chuyên sâu về quản trị và điều hành doanh nghiệp; khởi sự và phát triển kinh doanh; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể.
- PO3: Cập nhật kiến thức mới, đương đại về quản trị và điều hành doanh

nghiệp; khởi sự và phát triển kinh doanh để có thể vận dụng hiệu quả trong điều kiện môi trường hội nhập.

- PO4: Vận dụng được kiến thức để giải quyết các vấn đề trong phạm vi nghề nghiệp liên quan tới quản trị và kinh doanh; khởi sự, phát triển doanh nghiệp; kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo.
- PO5: Sử dụng các kỹ thuật, công cụ hiện đại, tích hợp trong quá trình quản trị kinh doanh và phát triển doanh nghiệp.
- PO6: Vận dụng hiệu quả các kỹ năng mềm, kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động nghề nghiệp; từ đó nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng thích nghi, hòa nhập với môi trường toàn cầu để phát huy tối đa năng lực cá nhân.
- PO7: Ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức; hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp; có đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội.
- PO8: Tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo; tự chủ trong việc tiếp cận, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp; thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân; có thái độ hợp tác, phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

2.1. Vị trí việc làm

Người học tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh có thể làm việc với các vị trí khác nhau tại các cơ quan, tổ chức bao gồm các cơ quan truyền thông, các Bộ/Sở/phòng/ban/bộ phận thông tin và truyền thông; phòng Kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về chiến lược, lập kế hoạch, bán hàng, vận hành, chất lượng, nhân sự, các tổ chức tư vấn, giáo dục và đào tạo về kinh doanh và quản lý với các vị trí việc làm như sau:

- Chuyên viên kinh doanh, xây dựng chiến lược kinh doanh, chuyên viên về quản trị bán hàng, quản trị chất lượng, quản trị nhân sự, chuyên viên tư vấn chiến lược và mô hình quản trị; chuyên viên phụ trách vận hành;
- Các vị trí Quản lý/Lãnh đạo như Trưởng/Phó Phòng Kinh doanh, Giám đốc nhân sự, bán hàng, kế hoạch, phòng mua hàng, phòng chất lượng, giám đốc kinh doanh, Giám đốc dự án, Giám đốc bán hàng trong các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp liên doanh và công ty đa quốc gia;
- Nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ sở nghiên cứu, viện trường có hoạt động nghiên cứu và đào tạo liên quan đến lĩnh vực quản trị và kinh doanh;
- Tự tạo lập doanh nghiệp để tạo việc làm cho bản thân và cộng đồng.

2.2. Nâng cao trình độ

Thuận lợi trong việc học Thạc sĩ, Tiến sĩ về Quản trị kinh doanh, Kinh tế,

Thương mại của các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước; Có cơ hội và thuận lợi trong việc học liên thông bằng cấp cử nhân trong các lĩnh vực Kinh tế, Khoa học xã hội.

3. CHUẨN ĐẦU RA

+ Về kiến thức:

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Phân tích được các kiến thức ngành và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề về quản trị và kinh doanh trong môi trường toàn cầu.
- PLO4: Lựa chọn được các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động về quản trị, kinh doanh của các tổ chức trong môi trường toàn cầu.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO6: Xử lý được các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp.
- PLO7: Sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách sáng tạo trong hoạt động quản trị và kinh doanh.
- PLO8: Phối hợp được các kỹ năng trong hoạt động nhóm để đạt được các mục tiêu quản trị và kinh doanh của tổ chức trong môi trường cạnh tranh toàn cầu.

+ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

- PLO9: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ./.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Tiến Đạt

TRƯỞNG KHOA

Huỳnh Thị Thu Sương

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2299~~ /QĐ-ĐHTCM, ngày ~~23~~ tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Tên chương trình (tiếng Việt): **KẾ TOÁN**
- Tên chương trình (tiếng Anh): **Accounting**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: **Kế toán**
- Mã ngành đào tạo: 7340301
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo đại học định hướng ứng dụng Ngành kế toán nhằm giúp người học có kiến thức toàn diện và chuyên sâu về kế toán, kiểm toán; kỹ năng nghề nghiệp, ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, sẵn sàng trở thành kế toán, kiểm toán viên chuyên nghiệp trong tương lai; có khả năng tiếp tục tự học tập, nghiên cứu.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Có kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, kiến thức pháp luật, kiến thức về công nghệ thông tin, phương pháp nghiên cứu và các kiến thức chuyên môn chung của ngành để có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao.
- PO2: Có kiến thức toàn diện và chuyên sâu về kế toán kiểm toán; nắm vững kỹ năng nghề nghiệp để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- PO3: Tự tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế - xã hội, các yêu cầu của sự đổi mới trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Người tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty dịch vụ kế toán, công ty kiểm toán, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh: Chuyên viên kế toán; Phụ trách kế toán, Kế toán trưởng, Chuyên viên tư vấn doanh nghiệp,...

3. CHUẨN ĐẦU RA

+ Về kiến thức:

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phân biện các vấn đề trong công việc.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Vận dụng được các kiến thức về kế toán tài chính, kế toán quản trị, kế toán thuế, kiểm toán, công nghệ thông tin, phân tích tài chính để giải quyết các công việc thực tế trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán ở các bối cảnh khác nhau. Vận dụng được kiến thức về quản lý, điều hành và giám sát hoạt động chuyên môn trong nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.
- PLO4: Áp dụng được các phương pháp và kỹ thuật kế toán giải quyết các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp (chuyên ngành kế toán doanh nghiệp); Áp dụng được các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán để giải quyết các công việc thực tế phức tạp trong lĩnh vực kiểm toán (chuyên ngành kiểm toán).

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO6: Xử lý được các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp.
- PLO7: Phân biện, tổng hợp, kiểm tra, đánh giá được các vấn đề trong lĩnh vực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; Giao tiếp và tương tác hiệu quả; Tự học hỏi và bổ sung kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên môn.
- PLO8: Xây dựng và triển khai được quy trình kế toán: thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính (chuyên ngành kế toán doanh nghiệp); Xây dựng và triển khai được qui trình kiểm toán: Lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán, kết thúc kiểm toán, theo dõi sau kiểm toán (chuyên ngành kiểm toán).

+ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

- PLO9: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ./.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Tiến Đạt

TRƯỞNG KHOA

Trần Hồng Vân

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2299** /QĐ-ĐHTCM, ngày **23** tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Tên chương trình (tiếng Việt): **TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**
- Tên chương trình (tiếng Anh): **Finance - Banking**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: **Tài chính – Ngân hàng**
- Mã ngành đào tạo: 7340201
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo đại học định hướng ứng dụng Ngành Tài chính – Ngân hàng nhằm giúp sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; vận dụng được những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có năng lực ứng dụng, phân tích, đánh giá chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

+ Về kiến thức

- PO1: Vận dụng được những kiến thức công nghệ thông tin, khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.
- PO2: Vận dụng những lý thuyết kinh tế vào giải quyết các công việc thực tiễn thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.
- PO3: Phân tích được chính sách và những vấn đề thực tiễn chuyên môn sâu có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

+ Về kỹ năng:

- PO4: Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và các kỹ năng lập luận, vận dụng các kiến thức chung nền tảng vào giải quyết các công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Tài chính – ngân hàng.
- PO5: Có khả năng sử dụng các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ phù hợp của ngành Tài chính ngân hàng để có thể giải quyết các công việc chuyên môn trong thực tiễn. Có khả năng cập nhật kiến thức mới, tinh thần học tập suốt đời nhằm đáp ứng nhu cầu công việc.

+ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

- PO6: Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia.
- PO7: Có đủ năng lực làm việc trong môi trường chuyên nghiệp chuyên sâu và chịu trách nhiệm đối với các quyết định của cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng tại các ngân hàng thương mại, các định chế tài chính, các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, các doanh nghiệp. Làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế Tài chính – Ngân hàng.

3. CHUẨN ĐẦU RA

+ Về kiến thức:

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phân biện các vấn đề trong công việc.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Phân tích được các lý thuyết cơ bản trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và ứng dụng được trong thực tiễn của nền kinh tế - xã hội.
- PLO4: Phân tích được chính sách và các vấn đề thực tiễn chuyên môn sâu trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Cụ thể là trong hoạt động chuyên môn của một đơn vị phù hợp, như doanh nghiệp/ngân hàng/thẩm định giá/thuế/tài chính công/hải quan-xuất nhập khẩu.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO6: Xử lý được các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp.
- PLO7: Thực hiện được các phân tích ngành để hỗ trợ giải quyết các vấn đề chuyên ngành trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
- PLO8: Giải quyết được các tình huống thực tế liên quan đến vấn đề chuyên môn thuộc các chuyên ngành doanh nghiệp/ngân hàng/thẩm định giá/thuế/tài chính công/hải quan-xuất nhập khẩu.

+ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

- PLO9: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- PLO10: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ./.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiến Đạt

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Mỹ Linh

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2299** /QĐ-ĐHTCM, ngày **23** tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Tên chương trình (tiếng Việt): **CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH**
- Tên chương trình (tiếng Anh): **Fintech**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: **Công nghệ tài chính**
- Mã ngành đào tạo: 7340205
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của chương trình tập trung vào việc đào tạo người học theo định hướng ứng dụng Ngành Công nghệ tài chính. Người học ngành Công nghệ tài chính sau khi tốt nghiệp có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, kiến thức lý thuyết về lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, kiến thức nền tảng cơ bản về khoa học dữ liệu và máy tính. Ngoài ra, người học có nền tảng nghiên cứu tốt, có thể học thêm cao học, nghiên cứu sinh tại các trường đại học, cao đẳng trong nước và quốc tế. Với kiến thức về ngành tài chính, người học khi ra trường có thể làm việc ở các bộ phận khác nhau trong ngân hàng thương mại, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm ... Đồng thời, với thế mạnh về công nghệ người học có trở thành các kỹ sư phần mềm hay các chuyên gia phân tích dữ liệu, phân tích tài chính trong các công ty các sản phẩm công nghệ tài chính dựa trên nền tảng blockchain, trí tuệ nhân tạo (AI). Ngoài ra, các người học tốt nghiệp có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu hay làm công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

+ Về kiến thức

- PO1: Vận dụng được những kiến thức công nghệ thông tin, khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành vào lĩnh vực Công nghệ tài chính.
- PO2: Phân tích được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Công nghệ tài chính.

- PO3: Phân tích được chính sách và những vấn đề thực tiễn chuyên môn sâu có liên quan đến lĩnh vực Công nghệ tài chính.

+ Về kỹ năng:

- PO4: Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và các kỹ năng lập luận, vận dụng các kiến thức chung nền tảng vào giải quyết các công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Công nghệ tài chính.
- PO5: Có khả năng sử dụng các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ phù hợp của ngành Công nghệ tài chính để có thể giải quyết các công việc chuyên môn trong thực tiễn. Có khả năng cập nhật kiến thức mới, tinh thần học tập suốt đời nhằm đáp ứng nhu cầu công việc.

+ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

- PO6: Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia.
- PO7: Có đủ năng lực làm việc trong môi trường chuyên nghiệp chuyên sâu và chịu trách nhiệm đối với các quyết định của cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận các vị trí công việc như kỹ sư phần mềm, chuyên gia phân tích dữ liệu, phân tích tài chính, giảng viên.

3. CHUẨN ĐẦU RA

+ Về kiến thức:

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Phân tích được các lý thuyết và những nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực Công nghệ tài chính và ứng dụng được trong thực tiễn của nền kinh tế - xã hội.
- PLO4: Phân tích được chính sách và các vấn đề thực tiễn chuyên môn trong lĩnh vực Công nghệ tài chính.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO6: Xử lý được các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp
- PLO7: Thực hiện được các phân tích để hỗ trợ giải quyết các vấn đề chuyên ngành trong lĩnh vực Công nghệ tài chính.

- PLO8: Giải quyết được các tình huống thực tế liên quan đến vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực Công nghệ tài chính.
- + Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:
- PLO9: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
 - PLO10: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ./.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiên Đạt

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Mỹ Linh

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2299** /QĐ-ĐHTCM, ngày **23** tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Tên chương trình (tiếng Việt): **TOÁN KINH TẾ**
- Tên chương trình (tiếng Anh): **Mathematical Economics**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: **Toán kinh tế**
- Mã ngành đào tạo: 7310108
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Toán kinh tế, chuyên ngành Tài chính định lượng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về Toán học và kinh tế - tài chính. Nắm vững các công cụ phân tích định lượng, các mô hình toán học, có năng lực nghiên cứu, phân tích hoạch định chính sách và sử dụng công cụ định lượng giải quyết các vấn đề về chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính, Kinh tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Vận dụng được những kiến thức toán học, khoa học kinh tế xã hội cơ bản vào lĩnh vực Tài chính, Kinh tế.
- PO2: Sử dụng được những mô hình Toán học và công cụ định lượng vào Tài chính, Kinh tế.
- PO3: Phân tích và dự báo được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Tài chính, Kinh tế dựa vào các mô hình và phương pháp Toán học.
- PO4: Sử dụng được ngoại ngữ, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến ngành Toán kinh tế để có thể làm việc trong môi trường đa ngành và đa văn hóa.
- PO5: Có khả năng sử dụng thông thạo phần mềm chuyên dụng và các ngôn ngữ lập trình hỗ trợ giải quyết các bài toán trong lĩnh vực Tài chính, Kinh tế.
- PO6: Có khả năng cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ.

- PO7: Người học được đào tạo về ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức; hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp; có đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm với xã hội.
- PO8: Người học được đào tạo để phát triển khả năng tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo; có khả năng tự chủ trong việc tiếp cận, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong doanh nghiệp; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc tại các vị trí công việc sau: Chuyên viên phân tích tài chính trong Ngân hàng, Chuyên viên phân tích và tư vấn đầu tư trong công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư; Chuyên viên phân tích và quản trị rủi ro tài chính trong các doanh nghiệp; Chuyên viên phân tích dữ liệu tài chính tại các doanh nghiệp có cơ sở dữ liệu lớn, tại các viện nghiên cứu, các cơ quan thuộc cục thống kê.

3. CHUẨN ĐẦU RA

+ Về kiến thức:

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Vận dụng được các kiến thức về Toán kinh tế giải quyết các công việc thực tế. Vận dụng được các mô hình Toán kinh tế vào các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Tài chính.
- PLO4: Áp dụng được các phương pháp về thu thập thông tin, xử lý dữ liệu, viết báo cáo, truyền đạt kết quả và đưa ra các kiến nghị nhằm giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Tài chính; Áp dụng các nghiệp vụ thống kê và phân tích số liệu chuyên sâu để giải quyết các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực Kinh tế - Tài chính và trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO6: Xử lý được các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp.

- PLO7: Dự báo các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính, Kinh tế.
 - PLO8: Thực hiện thành thạo các phương pháp định lượng trong lĩnh vực Tài chính, Kinh tế.
- + Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:
- PLO9: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
 - PLO10: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ./.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Tiến Đạt

TRƯỞNG KHOA

Trương Thành Công

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2299**/QĐ-ĐHTCM, ngày **23** tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Tên chương trình (tiếng Việt): **HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
- Tên chương trình (tiếng Anh): **Management Information Systems**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: **Hệ thống thông tin quản lý**
- Mã ngành đào tạo: 7340405
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội và khả năng hội nhập quốc tế. Người học được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, quản lý, kinh doanh; có kiến thức lý thuyết toàn diện và chuyên sâu, có kiến thức thực tế vững chắc về ngành Hệ thống thông tin quản lý; có các kỹ năng cần thiết và phù hợp để ứng dụng, phân tích, đánh giá và đổi mới sáng tạo các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề kinh doanh, quản lý trong thực tiễn; đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao, thích ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Người học có kiến thức nền tảng về xã hội, kinh tế, khoa học chính trị, công nghệ thông tin và quản trị, để có thể tiếp thu kiến thức chuyên ngành và học tập ở trình độ cao hơn.
- PO2: Người học có kiến thức tổng quát về sự phối hợp giữa các yếu tố công nghệ, quản trị và con người trong hệ thống thông tin quản lý, biết vận dụng các hệ thống thông tin để hỗ trợ các hoạt động quản lý, quản trị của tổ chức.
- PO3: Người học có kiến thức chuyên sâu về phát triển, quản trị hệ thống thông tin, phân tích, thiết kế và triển khai hệ thống thông tin trong các tổ chức, doanh nghiệp cụ thể.

- PO4: Người học có khả năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, ra quyết định, và các kỹ năng mềm cần thiết khác để triển khai các hệ thống thông tin trong tổ chức, doanh nghiệp.
- PO5: Người học có khả năng sử dụng các phương pháp, công cụ như mô hình hóa, lập trình, quản lý dự án, phân tích dữ liệu để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn.
- PO6: Người học có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia, phát triển được năng lực và phẩm chất cá nhân, trách nhiệm xã hội.
- PO7: Người học có khả năng tự chủ trong việc tiếp cận, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo trong thực tiễn.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như: chuyên viên triển khai dự án, lập trình viên, chuyên viên quản trị hệ thống thông tin, chuyên viên quản trị cơ sở dữ liệu, chuyên viên phụ trách quản lý thanh toán điện tử, chuyên viên vận hành ngân hàng điện tử, chuyên viên phụ trách thanh quyết toán thuế điện tử và chữ ký số, chuyên viên phòng kế toán tại các tổ chức, doanh nghiệp.

Sau thời gian tích lũy kinh nghiệm có thể đảm nhiệm các vị trí như chuyên viên phân tích nghiệp vụ kinh doanh, chuyên viên phân tích hệ thống, chuyên viên phân tích dữ liệu, lập trình viên cao cấp, quản lý dự án, trưởng phòng công nghệ thông tin. Bên cạnh đó người học sẽ có triển vọng để đảm nhiệm vị trí cấp cao như Giám đốc thông tin (Chief Information Officer - CIO) ở các tổ chức, doanh nghiệp.

Ngoài ra, người học tốt nghiệp có thể tiếp tục học nâng cao trình độ ở các bậc sau đại học để làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp

3. CHUẨN ĐẦU RA

+ Về kiến thức:

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phân biện các vấn đề trong công việc.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Đánh giá được các giải pháp hệ thống thông tin quản lý, hệ thống thông tin kế toán trong tổ chức, thông qua việc vận dụng kiến thức chuyên ngành về công nghệ thông tin, quản lý và kế toán.

- PLO4: Đề xuất được các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các bài toán liên quan đến các hoạt động quản lý và kế toán trong thực tiễn.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO6: Xử lý được các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp.
- PLO7: Kết hợp thành thạo các kỹ năng lập trình, sử dụng các công cụ phần mềm để thiết kế, triển khai, bảo trì các hệ thống thông tin quản lý và hệ thống thông tin kế toán cho tổ chức.
- PLO8: Kết hợp thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phân biện, tổng hợp, đánh giá các vấn đề quản lý và kế toán; kỹ năng tổ chức, lãnh đạo và quản lý các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức.

+ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

- PLO9: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ./.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Tiến Đạt

TRƯỞNG KHOA

Trương Thành Công

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2299**/QĐ-ĐHTCM, ngày **23** tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Tên chương trình (tiếng Việt): **BẤT ĐỘNG SẢN**
- Tên chương trình (tiếng Anh): **Real Estate**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: **Bất động sản**
- Mã ngành đào tạo: 7340116
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Bất động sản định hướng ứng dụng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; vận dụng tốt những kiến thức cơ bản của ngành trong công việc ngay sau khi tốt nghiệp; Sinh viên sau khi tốt nghiệp có năng lực phân tích, đánh giá bối cảnh kinh tế xã hội để vận dụng năng lực chuyên môn trong ngành bất động sản; có kỹ năng thực hiện được các vấn đề chuyên môn trong quản lý, đầu tư, kinh doanh và phát triển bất động sản.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Hiểu được những kiến thức cơ bản trong khoa học xã hội và khoa học tự nhiên liên quan đến lĩnh vực bất động sản
- PO2: Phân tích và vận dụng được những lý thuyết kinh tế nói chung và lý thuyết về BĐS nói riêng trong lĩnh vực bất động sản.
- PO3: Làm chủ, thực hiện được những nghiệp vụ chuyên môn căn bản liên quan đến các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản.
- PO4: Sử dụng được ngoại ngữ, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến ngành bất động sản để làm việc trong môi trường toàn cầu và hội nhập.
- PO5: Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia.
- PO6: Có đủ năng lực làm việc trong môi trường chuyên nghiệp chuyên sâu và chịu trách nhiệm đối với các quyết định của cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Các tổ chức liên quan đến Thẩm định giá bất động sản; Môi giới bất động sản; Quản trị - điều hành bất động sản; Nghiên cứu, đào tạo bất động sản; Đầu tư – Kinh doanh bất động sản; Quản lý Nhà nước liên quan đến lĩnh vực bất động sản.

3. CHUẨN ĐẦU RA

+ Về kiến thức:

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Vận dụng được các kiến thức kinh tế như các nguyên lý, quy luật vận hành, nguyên tắc căn bản của lĩnh vực bất động sản nhằm giải quyết các vấn đề liên quan của ngành.
- PLO4: Phân tích được quy trình kinh doanh bất động sản, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên sâu về bất động sản khi tiếp cận thực tiễn hoạt động của các tổ chức.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO6: Xử lý được các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp.
- PLO7: Vận dụng được các kỹ năng chuyên môn cho từng vị trí việc làm, sử dụng được các công cụ chuyên môn trong lĩnh vực bất động sản.
- PLO8: Sử dụng thành thạo nghiệp vụ, chủ động trong hoạch định và quản trị các công việc chuyên môn.

+ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

- PLO9: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ./.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiên Đạt

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thanh Nhã

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2299/QĐ-ĐHTCM, ngày 23 tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Tên chương trình (tiếng Việt): **KINH TẾ**
- Tên chương trình (tiếng Anh): **Economics**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: **Kinh tế**
- Mã ngành đào tạo: 7310101
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh tế có nền tảng kiến thức về kinh tế - xã hội, kiến thức cơ bản về quản lý và quản trị kinh doanh và kiến thức chuyên sâu về kinh tế; Có kiến thức và kỹ năng quản lý, quản lý kinh tế và phân tích chính sách; có phẩm chất chính trị, đạo đức và trách nhiệm với xã hội; có bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng; có kỹ năng tin học, tiếng anh giao tiếp và chuyên môn thành thạo; có khả năng vận dụng mô hình lý thuyết và công cụ để phân tích các chính sách kinh tế và quyết định kinh doanh; có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

+ Về kiến thức

- PO1: Vận dụng kiến thức lý luận chính trị, pháp luật, kiến thức kinh tế và kinh doanh để phân tích hoạt động kinh tế và kinh doanh.
- PO2: Vận dụng kiến thức về kinh tế và kinh doanh để phân tích đánh giá các chính sách, các quyết định kinh tế và kinh doanh trong thực tiễn.
- PO3: Sử dụng thành thạo các công cụ phân tích kinh tế, kinh doanh và quản lý kinh tế; đánh giá, phân tích và dự báo được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực kinh tế và kinh doanh và quản lý kinh tế.

+ Về kỹ năng:

- PO4: Phát triển các kỹ năng làm việc độc lập, theo nhóm, kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong công việc; có tác phong chuyên nghiệp, tuân thủ kỷ

luật lao động, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm trong công việc.

- PO5: Phát triển kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập, tổ chức công việc khoa học.
- PO6: Khả năng vận dụng mô hình lý thuyết và công cụ để phân tích các vấn đề thực tiễn trong quản lý tổ chức và quản lý kinh tế.

+ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

- PO7: Tự tin, linh hoạt, chính trực, trách nhiệm, chuyên nghiệp trong hoạt động chuyên môn; khả năng tổ chức, phối hợp và làm việc theo nhóm để hoàn thành những công việc được giao đạt yêu cầu.
- PO8: Tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Cử nhân ngành Kinh tế có cơ hội việc làm tại các vị trí sau:

- Có thể làm việc vị trí chuyên viên phân tích và tư vấn kinh tế trong các cơ quan quản lý kinh tế các cấp (Trung ương, bộ, sở, ban ngành, địa phương), các tổ chức tư vấn, các tổ chức phi Chính phủ;
- Chuyên viên phân tích và tư vấn về kinh tế trong các tổ chức kinh tế và tài chính như ngân hàng, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, các trung tâm nghiên cứu và tư vấn kinh tế và các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế.
- Giảng viên, nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo về kinh tế và quản lý kinh tế; các trung tâm nghiên cứu và tư vấn về kinh tế và quản lý kinh tế, các tổ chức nghiên cứu thị trường.

3. CHUẨN ĐẦU RA

+ Về kiến thức:

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phân biện các vấn đề trong công việc.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về kinh tế, kinh doanh và quản lý vào việc đánh giá tác động chính sách đối với hoạt động kinh tế, kinh doanh của doanh nghiệp và của nền kinh tế.
- PLO4: Vận dụng các công cụ phân tích kinh tế và kinh doanh để đưa ra các quyết định kinh tế, kinh doanh và quản lý.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để

giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.

- PLO6: Xử lý được các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp.
 - PLO7: Sử dụng thành thạo các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, truyền thông; kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm để giải quyết tốt các vấn đề thực tiễn.
 - PLO8: Sử dụng thành thạo các công cụ phân tích kinh tế, kinh doanh để phân tích, đánh giá các quyết định kinh tế và kinh doanh.
- + Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:
- PLO9: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
 - PLO10: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ./.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Tiến Đạt

TRƯỞNG KHOA

Đoàn Ngọc Phúc

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2299/QĐ-ĐHTCM, ngày 23 tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Tên chương trình (tiếng Việt): **LUẬT KINH TẾ**
- Tên chương trình (tiếng Anh): **Business Law**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: **Luật kinh tế**
- Mã ngành đào tạo: 7380107
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của Chương trình đào tạo đại học ứng dụng Ngành Luật Kinh tế là trang bị cho người tốt nghiệp kiến thức toàn diện và chuyên sâu về pháp luật kinh tế; kỹ năng nghề nghiệp, ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, giúp người tốt nghiệp sẵn sàng trở thành người hành nghề luật chuyên nghiệp trong tương lai; có khả năng tiếp tục tự học tập, nghiên cứu.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Có kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, kiến thức pháp luật, kiến thức về công nghệ thông tin, phương pháp nghiên cứu và các kiến thức chuyên môn chung của ngành để có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao.
- PO2: Có kiến thức toàn diện và chuyên sâu về pháp luật kinh tế; nắm vững kỹ năng nghề nghiệp để có thể giải quyết các công việc phức tạp thuộc ngành luật kinh tế.
- PO3: Tự tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực luật kinh tế và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế - xã hội, các yêu cầu của sự đổi mới của ngành luật kinh tế.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Cử nhân Luật Đầu tư- Kinh doanh tại UFM được đào tạo chủ yếu để làm việc trong lĩnh vực pháp chế doanh nghiệp. Song, cơ hội việc làm cho cử

nhân Luật UFM rất đa dạng và rộng mở, ở bộ phận pháp chế hoặc tổ chức hành chính nhân sự của các cơ quan, tổ chức như sau:

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác.
- Các cơ quan trong bộ máy nhà nước từ Trung ương cho đến cơ sở, thuộc nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp; hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức chính trị - xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp.
- Các tổ chức hỗ trợ tư pháp như: tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề công chứng, văn phòng thừa phát lại, doanh nghiệp đầu giá tài sản, trung tâm trọng tài thương mại, hòa giải thương mại;
- Các tổ chức quốc tế liên chính phủ, các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở Việt Nam và các nước.
- Các tổ chức nghiên cứu, cơ sở giáo dục các cấp;
- Các cơ quan thông tấn báo chí.
- Ngoài ra, cử nhân Luật UFM có thể làm việc độc lập, tự kinh doanh, làm chủ các tổ chức hành nghề luật, nhờ áp dụng kiến thức và kỹ năng học được tại UFM để giảm bớt các rủi ro thị trường và rủi ro pháp lý.

3. CHUẨN ĐẦU RA

+ Về kiến thức:

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Áp dụng được các kiến thức nền tảng của nhà nước và pháp luật, của các học thuyết có liên quan; đánh giá được các quy định pháp lý hiện hành của quốc gia và quốc tế để giải quyết các công việc thực tế của ngành luật kinh tế ở các bối cảnh khác nhau. Vận dụng được kiến thức về quản lý, điều hành và giám sát hoạt động chuyên môn trong nghề nghiệp.
- PLO4: Giải thích được lý thuyết của các phương pháp, kỹ thuật trong hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật để giải quyết các vấn đề phức tạp thuộc ngành luật kinh tế.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO6: Xử lý được các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp.

- PLO7: Thành thạo trong sử dụng các kỹ năng phản biện, tổng hợp, kiểm tra, đánh giá các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực nghề nghiệp. Giao tiếp tốt với các chủ thể khác nhau. Tự học hỏi và bổ sung kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên môn.
- PLO8: Nhận diện chính xác các vấn đề pháp lý, xác định đúng các quy phạm pháp luật và áp dụng chúng để giải quyết các vụ việc cụ thể hoặc ra quyết định pháp lý đúng đắn trong đầu tư, kinh doanh.
- + Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:
 - PLO9: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
 - PLO10: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ./.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Tiến Đạt
Phạm Tiến Đạt

TRƯỞNG KHOA

Đoàn Ngọc Phúc

Đoàn Ngọc Phúc

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2299** /QĐ-ĐHTCM, ngày **23** tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Tên chương trình (tiếng Việt): **KINH DOANH QUỐC TẾ**
- Tên chương trình (tiếng Anh): **International Business**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: **Kinh doanh quốc tế**
Mã ngành đào tạo: 7340120
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo đại học định hướng ứng dụng Ngành Kinh doanh quốc tế nhằm giúp sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững các kiến thức nền tảng lý thuyết khoa học cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị và pháp luật; kiến thức lý thuyết tiên tiến, toàn diện, chuyên sâu về kinh doanh quốc tế; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp và khả năng phân tích, tổng hợp, hoạch định và đề xuất các giải pháp phù hợp giải quyết các vấn đề nảy sinh trong hoạt động kinh doanh quốc tế; có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thích ứng với môi trường hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

+ Về kiến thức

- PO1: Nắm vững các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lê nin, các quy luật tự nhiên, xã hội và pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh quốc tế; các kiến thức về công nghệ thông tin và ngoại ngữ để tiếp thu kiến thức giáo dục nghề nghiệp thuộc ngành kinh doanh quốc tế.
- PO2: Có kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và có khả năng vận dụng chúng để khởi nghiệp và giải quyết các công việc phát sinh từ thực tiễn hoạt động kinh doanh quốc tế thuộc các chuyên ngành đào tạo (Thương mại quốc tế; Quản trị kinh doanh quốc tế; Logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu).

+ Về kỹ năng:

- PO3: Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ (tiếng Anh) để thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành (Thương mại quốc tế; Quản trị kinh doanh quốc tế; Logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu).
- PO4: Có khả năng thực hành các nghiệp vụ, phân tích, tổng hợp, hoạch định và đề xuất các giải pháp phù hợp giải quyết các vấn đề nảy sinh trong hoạt động kinh doanh quốc tế.

+ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

- PO5: Tự định hướng, học hỏi và tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc hoạch định, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế và thích ứng với môi trường hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

2.1. Vị trí việc làm

- Chuyên viên quản lý, chăm sóc khách hàng
- Chuyên viên marketing và nghiên cứu, phát triển thị trường
- Chuyên viên đàm phán, xúc tiến xuất nhập khẩu
- Chuyên viên chứng từ xuất nhập khẩu
- Chuyên viên thanh toán quốc tế
- Chuyên viên quản trị chuỗi-cung ứng
- Chuyên viên quản trị nguồn nhân lực
- Chuyên viên tư vấn đầu tư quốc tế tại doanh nghiệp, quỹ đầu tư
- Chuyên viên xúc tiến thương mại và đầu tư
- Chuyên viên hiện trường giao nhận hàng hóa XNK tại cảng biển, hàng không, đường sắt, ICD
- Chuyên viên kinh doanh cước vận chuyển hàng hóa quốc tế
- Chuyên viên quản lý đơn hàng xuất nhập khẩu
- Chuyên viên giao nhận, kho vận
- Chuyên viên quản trị điều độ vận tải
- Chuyên viên/đại lý khai báo hải quan
- Chuyên viên quản lý nhà nước xuất nhập khẩu

2.2. Nâng cao trình độ

Sinh viên có điều kiện học tập nâng cao trình độ thuận lợi và dễ dàng. Nếu học tập nâng cao trình độ đúng ngành/chuyên ngành, do đã có các kiến thức và kỹ năng chuyên môn tác nghiệp sâu, nên người học có thể tiết kiệm thời gian học tập và đầu tư chuyên sâu hơn về công tác quản lý và quản trị. Nếu học tập nâng cao trình độ Thạc sĩ các ngành/chuyên ngành khác thuộc khối ngành kinh tế, do người học đã được trang bị kiến thức chung nền tảng, kỹ năng và thái độ học suốt đời, vì thế sẽ thích nghi nhanh và hiệu quả.

3. CHUẨN ĐẦU RA

+ Về kiến thức:

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Vận dụng linh hoạt các kiến thức lý thuyết cơ bản và toàn diện về kinh tế và kinh doanh quốc tế, kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên sâu về các nghiệp vụ thuộc chuyên ngành để thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp.
- PLO4: Tổng hợp, đánh giá các vấn đề nảy sinh trong hoạt động kinh doanh kinh doanh quốc tế tại các doanh nghiệp.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO6: Xử lý được các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp.
- PLO7: Thực hiện được các phân tích ngành để hỗ trợ việc thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế tại doanh nghiệp.
- PLO8: Phản biện và đề xuất được giải pháp giải quyết các vấn đề nảy sinh trong hoạt động kinh doanh quốc tế tại doanh nghiệp.

+ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

- PLO9: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ./.



Phạm Tiến Đạt

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Xuân Hiệp

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2299**/QĐ-ĐHTCM, ngày **23** tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Tên chương trình (tiếng Việt): **MARKETING**
- Tên chương trình (tiếng Anh): **Marketing**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: Marketing
- Mã ngành đào tạo: 7340115
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Marketing, chương trình chuẩn, định hướng ứng dụng có đủ kiến thức, kỹ năng và năng lực tự bồi dưỡng chuyên môn sâu để đáp ứng yêu cầu công việc trong lĩnh vực marketing tại các doanh nghiệp, tổ chức trong bối cảnh môi trường thay đổi và hội nhập quốc tế. Người học được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, xã hội, quản trị, kinh doanh, kiến thức vững chắc về các nguyên lý, quy trình tổ chức hoạch định, triển khai và đánh giá hoạt động marketing trong doanh nghiệp trong khuôn khổ luật pháp và các chuẩn mực đạo đức trong quá trình hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, người học có khả năng ứng dụng các kết quả học tập, nghiên cứu khoa học, công nghệ, ngoại ngữ trong giải quyết công việc, xử lý tình huống và đề xuất sáng tạo các giải pháp marketing; có tư duy nghiên cứu độc lập; tự chủ, tự chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân; có năng lực nghiên cứu, học tập và tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc; hình thành kỹ năng học tập và nghiên cứu suốt đời.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Vận dụng kiến thức về chính trị, tư tưởng; tự nhiên, xã hội, pháp luật; kinh tế, tài chính, kế toán, quản trị; ngoại ngữ và tin học để giải quyết hiệu quả các vấn đề trong hoạt động Marketing.
- PO2: Áp dụng kiến thức chuyên sâu trong phân tích, đánh giá hoạt động marketing và phát triển chuyên môn sâu trong các chuyên ngành quản trị marketing, truyền thông marketing và quản trị thương hiệu; có năng lực làm việc trong môi trường toàn cầu.
- PO3: Phát triển được năng lực và phẩm chất cá nhân, trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp, năng lực khởi nghiệp và học tập suốt đời.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Marketing có thể làm việc với các vị trí khác nhau tại các cơ quan, tổ chức bao gồm các cơ quan truyền thông, các Bộ/Sở/phòng/ban/bộ phận thông tin và truyền thông; phòng marketing của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về marketing, truyền thông, thương hiệu các tổ chức tư vấn, giáo dục và đào tạo về marketing với các vị trí việc làm cụ thể như: Nhân viên marketing, phát triển thị trường, nghiên cứu thị trường, chuyên viên tư vấn truyền thông, thương hiệu; chuyên viên phụ trách truyền thông, nhân viên truyền thông, nhân viên truyền thông đối ngoại, nhân viên PR - truyền thông, nhân viên truyền thông sự kiện, nhân viên truyền thông quảng cáo; nhân viên tổ chức sự kiện, chuyên viên tổ chức và quản lý sự kiện; copywriter; Các vị trí Quản lý/Lãnh đạo như Trưởng/Phó phòng marketing, giám đốc truyền thông, trưởng phòng truyền thông Marketing, trưởng bộ phận truyền thông nội bộ, phụ trách bộ phận truyền thông, trưởng bộ phận giao tế (PR), giám đốc tổ chức sự kiện, giám đốc sáng tạo, giám đốc quảng cáo, giám đốc kinh doanh trong các doanh nghiệp; phụ trách nhãn hiệu/nhãn hàng, giám đốc nhãn hiệu/thương hiệu. Ngoài ra, người học tốt nghiệp cũng có thể tự tạo lập doanh nghiệp để tạo việc làm cho bản thân và người khác cũng như tiếp tục học tập nâng cao trình độ với các bậc học cao hơn.

3. CHUẨN ĐẦU RA

+ Về kiến thức:

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phân biện các vấn đề trong công việc.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Vận dụng các kiến thức được học về kinh tế, tài chính, quản trị và marketing trong thực tiễn, phát triển năng lực chuyên môn marketing để giải quyết hiệu quả các vấn đề marketing phát sinh ở doanh nghiệp hoặc tổ chức.
- PLO4: Vận dụng kiến thức chuyên sâu lĩnh vực quản trị marketing, hoặc truyền thông marketing, quản trị thương hiệu trong thực tiễn doanh nghiệp hoặc tổ chức.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO6: Xử lý được các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp.

- PLO7: Phát triển và đề xuất được các chiến lược, giải pháp marketing trong doanh nghiệp hoặc tổ chức, bao gồm hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và giải quyết các vấn đề liên quan trong lĩnh vực marketing.
 - PLO8: Giải quyết vấn đề và dẫn dắt được người khác để xử lý hiệu quả các tình huống trong lĩnh vực quản trị marketing, truyền thông marketing và quản trị thương hiệu tại các doanh nghiệp và tổ chức trong bối cảnh cạnh tranh và kỷ nguyên số.
- + Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:
- PLO9: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
 - PLO10: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ./.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Tiến Đạt

TRƯỞNG KHOA

Tru

Bảo Trung